

Số: /BC-UBND

Phú Yên, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021 và triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022 tỉnh Phú Yên

UBND tỉnh đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) năm 2021 và triển khai kế hoạch, nhiệm vụ thực hiện năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo:

- UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021 và giai đoạn đến 2025. Phân công trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021.

- Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về việc tập trung giúp đỡ các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao năm 2021; triển khai thực hiện phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng trong Chương trình MTQG xây dựng NTM.

- Thực hiện các quy định xét công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã NTM nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu NTM và thôn đạt chuẩn NTM ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển.

- Tỉnh đã phân bổ ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh năm 2021.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định xã các xã NTM nâng cao năm 2021.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình, kiểm tra tình hình thực hiện NTM tại các địa phương, đơn vị, đôn đốc tiến độ, chỉ đạo tích cực phù hợp trong hình thức thực tế để đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra năm 2021.

2. Một số cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn:

- Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 18/8/2021 của Tỉnh ủy về tập trung đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, phát triển sản phẩm theo chuỗi, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về tập trung đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, phát triển sản phẩm theo chuỗi, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế.

- Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 18/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế-xã hội.

- Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 09/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 về quy định mức hỗ trợ vốn trực tiếp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021 trên địa bàn tỉnh; số 10/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 về quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện đạt chuẩn NTM và NTM nâng cao, kiểu mẫu năm 2021 trên địa bàn tỉnh; số 35/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 về phân bổ kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

- Các Kế hoạch của UBND tỉnh: Số 192/KH-UBND ngày 26/10/2021 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; số 209/KH-UBND ngày 06/12/2021 về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 18/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh.

- Các Quyết định của UBND tỉnh: Số 49/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 về ban hành quy định hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh; số 1241/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 về phê duyệt chiến lược phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn năm 2045; số 677/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 về phân bổ kế hoạch năm 2021 nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh; số 1544/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 phân bổ kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021 (vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương).

3. Công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát:

Các hội đoàn thể, như: Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền Chương trình xây dựng NTM năm 2021 theo các kế hoạch đã duyệt, cụ thể:

- Tỉnh Đoàn triển khai tập huấn kiến thức kỹ năng, khởi nghiệp gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm cho đoàn viên, thanh niên năm 2021 và tổ chức tập huấn chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật cho cán bộ Đoàn viên, thanh niên năm 2021.

- Hội Nông dân tỉnh tổ chức tuyên truyền và công tác giám sát các quy định pháp luật về huy động các khoản đóng góp của nhân dân xây dựng kênh mương nội đồng, bê tông nông thôn trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, giai đoạn 2016-2020.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Một số kết quả nổi bật:

a) Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội nông thôn đã có những đổi thay vượt bậc:

- Đường giao thông nông thôn cơ bản đã bê tông hóa đáp ứng nhu cầu dân sinh và phát triển sản xuất. Các tuyến liên thôn, liên xã, liên huyện đã bê tông hóa trên 80%. Đã có 96% số xã đã hoàn thiện đạt tiêu chí giao thông.

- Trên 80% diện tích đất sản xuất được tưới tiêu chủ động, có đến 98% xã đã đạt tiêu chí về thủy lợi.

- 100% số hộ nông thôn đã có điện dùng trong sản xuất và sinh hoạt. Có 100% xã đạt tiêu chí về điện.

- Các trường học cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ bản đã được đầu tư, mở rộng, nâng cấp, phục vụ tốt công tác giáo dục. Có đến 80% xã đã đạt tiêu chí trường học.

- Có 94% số xã có nhà văn hóa, trung tâm thể thao xã và đạt tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa.

- Có 92% xã có trạm y tế đạt chuẩn theo quy định.

- Có 81% số nhà ở đạt chuẩn theo quy định, kiên cố, vững chắc.

b) Phát triển kinh tế-sản xuất, nâng cao đời sống người dân vùng nông thôn:

- Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt 100%, trong đó việc làm qua đào tạo đạt 92%.

- Có 83 xã đã đạt tiêu chí về tổ chức sản xuất, trong đó, năm 2021, toàn tỉnh đã vận động thành lập mới được 12 HTXNN, nâng tổng số HTXNN đang hoạt động là 125 HTXNN (tăng 10,62 % so với năm 2020); các HTXNN đã nỗ lực trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn nhất là về tài chính, vận chuyển, giá cả nông sản,....

- Một số mô hình kinh tế trang trại điển hình trên địa bàn tỉnh như: Trang trại ông Cao Nguyên Lâm (trồng trọt), Nguyễn Trường Đồng (chăn nuôi) ở xã Ea Bar, Ông Võ Minh Tuấn có 03 sản phẩm đạt sản phẩm OCOP 03 sao (trồng trọt: Bưởi, cam) ở thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh và một số trang trại ở huyện Sơn Hòa. Sản phẩm của trang trại từng bước tiếp cận với thị trường trong và ngoài tỉnh, góp phần tích cực đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xóa đói giảm nghèo, giải quyết và tạo việc làm cho lao động tại địa phương. Tuy nhiên, các trang trại phát triển vẫn mang tính tự phát, chưa theo quy hoạch và phát triển theo định hướng của địa phương, khó khăn trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và phát triển 23 mô hình liên kết sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, tạo ra sản phẩm đặc trưng, có thương hiệu, sản phẩm OCOP ở địa phương, trong đó có sự tham gia của người nông dân, thành viên HTXNN, doanh nghiệp,... Triển khai Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh, năm 2021 có 15 sản phẩm đã công nhận sản phẩm OCOP của tỉnh; trong đó 2 sản phẩm 4 sao và 13 sản phẩm 3 sao.

- Toàn tỉnh có 17 làng nghề đã được UBND tỉnh quyết định công nhận làng nghề.

- Thu nhập bình quân đầu người tại các xã NTM năm 2021, ước đạt khoảng 39 triệu đồng/người.

c) Hệ thống giáo dục, y tế cơ sở ở nông thôn tiếp tục được nâng cao:

- Hệ thống giáo dục ở nông thôn tiếp tục phát triển. Có 92% xã đạt tiêu chí giáo dục.

- Mạng lưới y tế cơ sở ở Việt Nam đã được củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả của y tế cộng đồng. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%.

d) Chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn từng bước được nâng cao:

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng NTM được triển khai hiệu quả đã tạo dựng được môi trường văn hóa lành mạnh, đa màu sắc trong đời sống văn hóa, tinh thần của người dân nông thôn.

- Có 96% số xã đạt tiêu chí văn hóa.

e) Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề:

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom tăng đáng kể qua từng năm.
- Có hàng trăm tuyến đường hoa đã được hình thành ở vùng nông thôn.
- Tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 70%.

- Có 77% số xã đạt chuẩn tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm.

g) Hệ thống chính trị ở cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Nhiều tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn đã thực sự đóng vai trò là hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng NTM. Có 95% số xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật và 98% xã đạt tiêu chí 19 về quốc phòng và an ninh.

2. Kết quả thực hiện Chương trình:

a) Xã nông thôn mới:

- Tổng số xã thực hiện xây dựng NTM: 83 xã.
- Đến cuối năm 2021, có 59 xã (tỷ lệ 71%) đạt chuẩn NTM, năm 2021 tăng 04 xã so với năm 2020. Đạt kế hoạch đề ra.
- Bình quân số tiêu chí đạt trên 01 xã: 17,36 tiêu chí/xã.

*** Tình hình thực hiện bộ tiêu chí xã NTM:**

- Nhóm các tiêu chí cơ sở hạ tầng nông thôn như: Quy hoạch, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, thông tin và truyền thông, cơ sở vật chất văn hóa: Về cơ bản đã được hoàn thiện, phục vụ tốt nhu cầu sử dụng của người dân nông thôn, mức độ đạt từ 95-100%.

- Nhóm các tiêu chí về sản xuất-kinh tế-an sinh xã hội như: Nhà ở, hộ nghèo, thu nhập, lao động có việc làm, hình thức tổ chức sản xuất, bình quân đạt 84% tổng số xã. Đời sống người dân đã cải thiện nhiều so với các năm trước.

- Nhóm tiêu chí văn hóa-xã hội-môi trường bình quân đạt 89% số xã trên địa bàn tỉnh.

- Nhóm tiêu chí hệ thống chính trị-an ninh trật tự xã hội bình quân đạt 96% số xã trên địa bàn tỉnh. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị ngày càng nâng cao, 100% người dân đảm bảo tiếp cận pháp luật, bình đẳng giới, an ninh trật tự được giữ vững.

(chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).

b) Kết quả thực hiện xã NTM nâng cao: Cuối năm 2021, có 11 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao. Tăng 6 xã so với năm 2020, đạt vượt kế hoạch đề ra là 02 xã (mục tiêu đề ra đạt tăng thêm 04 xã), chiếm tỷ lệ 13%.

(chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm).

c) Kết quả thực hiện khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu NTM:

- Kết quả thực hiện khu dân cư NTM kiểu mẫu: Đã có 03 khu được công nhận đạt chuẩn, đạt 100% kế hoạch đề ra năm 2021.

- Kết quả thực hiện vườn mẫu NTM mới: Có 06 vườn được công nhận vườn mẫu NTM, gồm 04 vườn thuộc huyện Đồng Xuân và 02 vườn thuộc xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa (mục tiêu là 5 vườn).

(chi tiết theo Phụ lục 03, 04 đính kèm).

d) Đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM:

Đã có 02 huyện đạt chuẩn NTM năm 2018-2019, trong đó huyện Tây Hòa được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện NTM năm 2018 theo Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 28/6/2019; huyện Phú Hòa được công nhận đạt chuẩn năm 2019 theo Quyết định số 1406/QĐ-TTg ngày 17/10/2019.

3. Kinh phí thực hiện Chương trình:

- UBND tỉnh đã phân bổ kế hoạch năm 2021 nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, trong đó phân bổ 20.000 triệu đồng từ nguồn xổ số kiến thực hỗ trợ các địa phương thực hiện Chương trình (tại Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh).

- Vốn ngân sách Trung ương năm 2021 (nguồn sự nghiệp): 10.984 triệu đồng, phân bổ kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021 (vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương) cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021 (tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt đã đạt được:

- Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc Hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025. Để tiếp tục triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững giai đoạn tới.

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp, sự tham gia phối hợp thực hiện giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính-trị xã hội và nhân dân, tạo sự đồng thuận, tin tưởng, hưởng ứng cao với chủ trương tiếp tục xây dựng NTM, giai đoạn 2021-2025.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội như: Giao thông, cơ sở vật chất văn hóa, trường học, trạm y tế, nhà ở dân cư, chợ...cơ bản được nâng cấp khang trang, phục vụ tốt nhu cầu cơ bản dân sinh.

- Các tiêu chí NTM đã được đầu tư, thực hiện đạt những kết quả, thành tựu cơ bản, tạo nền tảng để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí, phấn đấu xây dựng xã NTM nâng cao và kiểu mẫu trong giai đoạn tới được thuận lợi hơn.

- Các địa phương cũng có nhiều quan tâm, thường xuyên chỉ đạo, quyết tâm cao, chủ động cân đối ngân sách để hỗ trợ các xã thực hiện các nội dung trong xây dựng NTM.

- Trong điều kiện, tình hình khó khăn năm nay nhưng các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra trong năm 2021 về số xã đạt NTM, NTM nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu NTM đều thực hiện đạt 100% kế hoạch đề ra.

2. Một số khó khăn, tồn tại:

- Một số văn bản hướng dẫn, cơ chế chính sách từ các bộ, ngành Trung ương về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 còn chậm ban hành.

- Công tác phân bổ, giao dự toán ngân sách để thực hiện các nội dung Chương trình xây dựng NTM còn chậm so với các năm trước, công tác tổ chức thực hiện và khó giải ngân dứt điểm đến cuối năm 2021. Nguồn vốn đầu tư phát triển của Trung ương vẫn chưa được giao dự toán kế hoạch thực hiện năm 2021.

- Kết quả triển khai xây dựng NTM tại các xã thuộc khu vực miền núi, xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển có chuyển biến nhưng còn chậm, bình quân tiêu chí tại các xã này còn thấp so với mức đạt bình quân chung toàn tỉnh, nhất là các huyện miền núi (vẫn còn xã đạt 09 tiêu chí).

- Thu nhập người dân ở khu vực nông thôn tuy có tăng hàng năm nhưng chưa cao.

- Các tiêu chí về môi trường, cảnh quan sinh thái, thu gom, xử lý rác thải, chất thải, văn hóa, an ninh trật tự ở địa phương chưa thực sự bền vững, đi vào chiều sâu tự ý thức tự giác của người dân.

3. Nguyên nhân:

- Khách quan: Các yếu tố thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... dự báo diễn biến khó lường, ngày càng tác động, ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất, kinh tế, lao động, xây dựng, vận tải....mọi mặt đời sống của nhân dân. Đặc biệt, dịch bệnh Covid-19.

- Nguồn thu-chi ngân sách nhà nước các cấp từ Trung ương đến địa phương các cấp khó khăn, rất hạn chế do ảnh hưởng kéo dài của đại dịch Covid-19.

- Chủ quan: Một số địa phương thực hiện xây dựng NTM chưa quan tâm nhiều đến tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ thương mại nông thôn, thu mua nông sản, chế biến và cơ giới hóa còn chưa có đầu tư lớn, đồng bộ; áp dụng khoa học và công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; một số HTX hoạt động mới thành lập nên hiệu quả hoạt động cũng chưa cao.

- Công tác chỉ đạo của một số địa phương có nơi, có lúc chưa thực sự sâu sát, quan tâm đúng mực, chưa phát huy được khả năng huy động nguồn lực tham gia tự nguyện từ nhân dân, còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ ngân sách nhà nước cấp trên.

IV. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Mục tiêu:

Tiếp tục giữ vững các xã đã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, huyện đạt chuẩn NTM ở giai đoạn 2010-2020 và tiếp tục phấn đấu các chỉ tiêu như sau:

- Xã NTM: Năm 2022, phấn đấu có thêm 03 xã NTM (62 xã), chiếm 75% số xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn NTM. Bình quân toàn tỉnh đạt 17,4 tiêu chí/xã.

- Xã NTM nâng cao: Năm 2022, phấn đấu giữ vững 11 xã NTM nâng cao.

- Khu dân cư kiểu mẫu: Năm 2022, phấn đấu có thêm 03 khu dân cư, nâng tổng số khu dân cư trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn theo quy định là 06 khu.

- Vườn mẫu NTM: Năm 2022, phấn đấu có thêm 05 vườn mẫu, nâng tổng số vườn mẫu trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn theo quy định là 11 vườn.

2. Dự ước nguồn ngân sách thực hiện năm 2022:

Dự ước nhu cầu nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình năm 2022 khoảng 1.360 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Nhà nước trực tiếp cho Chương trình khoảng 150 tỷ đồng (chiếm khoảng 11%).

(trong đó, dự ước vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp khoảng: 70 tỷ đồng; khả năng đối ứng của ngân sách địa phương các cấp tỉnh, xã theo quy định khoảng 80 tỷ đồng).

- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác: 312,8 tỷ đồng (chiếm 23%).

- Vốn tín dụng: 666,4 tỷ đồng (chiếm 49%).

- Vốn huy động doanh nghiệp: 176,8 tỷ đồng (chiếm 13%).

- Vốn huy động từ người dân và cộng đồng: 95,2 tỷ đồng (chiếm 7%).

3. Giải pháp thực hiện:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng NTM, phong trào “Cả nước chung sức xây dựng NTM” giai đoạn 2021-2025 do Trung ương và địa phương phát động.

- Phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội, cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn-đô thị và kết nối các vùng miền.

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn theo hướng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng; từng bước bắt kịp tốc độ phát triển chung của vùng, gắn với phát triển đô thị, tạo kết nối đồng bộ liên xã, liên huyện và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng trung tâm cấp huyện, tạo sức bật các địa phương khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có. Đi đôi với phát triển phải gắn với bảo tồn các di sản văn hóa, nét đẹp truyền thống ở vùng nông thôn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa để không bị mai một.

- Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, chú trọng khai thác lợi thế vùng, miền.

- Gắn phát triển kinh tế du lịch với kinh tế phát triển sản xuất nông nghiệp với các mô hình du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch các sản phẩm truyền thống OCOP...

- Tập trung, phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển khâu bảo quản và chế biến nông lâm thủy sản để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP theo hướng nâng cao chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu, tạo lợi thế so sánh, tăng khả năng cạnh tranh và xuất khẩu trên thị trường.

- Bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn: Tăng cường công tác xã hội hóa về dịch vụ thu gom, xử lý rác thải ở địa phương. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tự ý thức thu gom, phân loại rác, xử lý rác thải tại nhà đối với rác hữu cơ.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp giảm thiểu chất thải nhựa trong nuôi trồng thủy sản và hạn chế thải bỏ.

- Phải tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn, thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm, phát triển các mô hình thôn, xóm xanh-sạch-đẹp; khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ, cấp thôn trong cộng đồng dân cư.

- Tiếp tục phát động và duy trì các phong trào nói không với rác thải nhựa, tái sử dụng chất thải nông nghiệp, đảm bảo đúng quy định vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm, cải tạo cảnh quan môi trường làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn lâu dài.

- Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa cơ sở và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn, gìn giữ an ninh và trật tự xã hội nông thôn

- Nâng cao chất lượng giáo dục và y tế, các thiết chế văn hóa, thể thao. Giữ vững văn hóa truyền thống, những giá trị tốt đẹp ở vùng nông thôn; bảo tồn và phát huy sự đa dạng, phong phú về các giá trị văn hóa ở nông thôn, làm cơ sở để nhân rộng mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn; tăng cường phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân trong công tác phòng ngừa, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự xã hội trên địa bàn nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra trong xây dựng NTM; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và của đồng đồng dân cư trong quá trình xây dựng NTM.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách sau khi Trung ương ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.

- Điều hành, quản lý Chương trình:

+ Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo, quản lý Chương trình gồm: Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Phú Yên và Văn phòng Điều phối NTM các cấp giai đoạn 2021-2025.

+ Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong thực hiện xây dựng NTM. Nâng cao trách nhiệm các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo dõi, giúp đỡ các xã xây dựng NTM theo đúng thời gian phân kỳ thực hiện.

- Rà soát chất lượng kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới tại các xã: Yêu cầu UBND các huyện, thị xã rà soát lại chất lượng 19 tiêu chí, có lấy ý kiến thẩm tra của các ngành chuyên môn liên quan, để kết quả báo cáo đạt chất lượng, thống nhất.

- Đối với tiêu chí số 19, theo kết quả tổng hợp tại 88 xã tại các báo cáo của cấp huyện, có 82 xã đạt, còn 1 xã chưa đạt. Tuy nhiên, theo báo cáo của Công an tỉnh (tại Văn bản số 4583/CAT-PV05 ngày 24/12/2021), thì có 14 xã chưa đạt chỉ tiêu 19.2, như sau: Xuân Thịnh, Xuân Cảnh, Xuân Bình, Xuân Lâm-thị xã Sông Cầu; Xuân Sơn Bắc, Xuân Quang 2, Phú Mỹ-huyện Đồng Xuân; Sơn Định, Sơn Hội, Ea Chà Rang-huyện Sơn Hòa; Đức Bình Tây-huyện Sông Hinh; Hòa Bình 1, Hòa Mỹ Đông-huyện Tây Hòa; Hòa Tâm-thị xã Đông Hòa. Do đó, các huyện sẽ phải rà soát lại kết quả thực hiện tiêu chí số 19 này đúng với thực tế hiện nay.

- Đối với tiêu chí số 8 (thông tin và truyền thông), theo báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông có 40 xã có hệ thống đài truyền thanh nằm ngoài dải tần cho phép, chưa đúng quy chuẩn (gồm: Huyện Tuy An (9 xã): Xã An Mỹ, An Nghiệp, An Chấn, An Dân, An Ninh Tây, An Xuân, An Định, An Lĩnh, An Hiệp; thị xã Sông Cầu (6 xã): Xã Xuân Lộc, Xuân Hải, Xuân Thọ 1, Xuân Cảnh, Xuân Lâm, Xuân Phương; Huyện Phú Hòa (01 xã): Xã Hòa Hội; Huyện Sơn

Hòa (10 xã): Xã Sơn Nguyên, Sơn Định, Suối Bạc, Sơn Phước, Sơn Hội, Cà Lúi, Phước Tân, Suối Trai, Ea Chà Rang, Krông Pa; Huyện Sông Hinh (8 xã): Xã Ealy, Sơn Giang, Đức Bình Tây, Đức Bình Đông, EaBar, Ea Lâm, Ea Bá, EaBia; Huyện Tây Hòa (3 xã): Xã Hòa Mỹ Tây, Hòa Phú, Hòa Thịnh; thị xã Đông Hòa (2 xã): Xã Hòa Xuân Nam, Hòa Tâm; thành phố Tuy Hòa (1 xã): Xã Bình Ngọc. Do vậy, để đánh giá đầy đủ và chính xác tiêu chí số 8 về xã NTM, các địa phương (theo danh sách trên) kịp thời có kế hoạch chuyển đổi hệ thống đài truyền thanh đảm bảo theo quy chuẩn trong thời gian sớm nhất, thực hiện rà soát lại kết quả thực hiện tiêu chí.

V. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

2. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương ban hành một số cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 như: Quy định bộ tiêu chí NTM các cấp, quy định tổ chức bộ máy, Chương trình về phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn, phát huy văn hoá truyền thống trong xây dựng NTM, Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021 và kế hoạch, nhiệm vụ thực hiện năm 2022 trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Điều phối TW (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các hội đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Chủ tịch và các phó CT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Tấn Hồ